**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường: …………………………** | Họ và tên GV: |
| **Tổ: ………………………………** | ………………………………………….. |

**CHƯƠNG 1: TRAO ĐỔI CHẤT HÓA NĂNG LƯỢNG Ở SINH VẬT**

**BÀI 8: DINH DƯỠNG VÀ TIÊU HÓA Ở ĐỘNG VẬT**

Môn Sinh học; Lớp: 11

Thời gian thực hiện: 2 tiết

**I. MỤC TIÊU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phẩm chất, năng lực** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **Mã hoá** |
| **1. Về năng lực**  ***1.1. Năng lực sinh học*** | | |
| *Nhận thức sinh học* | Trình bày được quá trình dinh dưỡng bao gồm: lấy thức ăn, tiêu hoá thức ăn, hấp thu chất dinh dưỡng và đồng hoá các chất. | SH 1.2.1 |
| Dựa vào sơ đồ (hoặc hình ảnh), trình bày được hình thức tiêu hoá ở động vật chưa có cơ quan tiêu hoá, động vật có túi tiêu hoá, động vật có ống tiêu hoá. | SH 1.2.2 |
| Giải thích được vai trò của việc sử dụng thực phẩm sạch trong đời sống con người. | SH 1.6 |
| *Tìm hiểu thế giới sống* | Thực hiện tìm hiểu được các bệnh về tiêu hoá ở người và các bệnh học đường liên quan đến dinh dưỡng như béo phì, suy dinh dưỡng. | SH 2.4 |
| *Vận dụng kiến thức,*  *kĩ năng đã học* | Vận dụng được hiểu biết về dinh dưỡng trong xây dựng chế độ ăn uống và các biện pháp dinh dưỡng phù hợp ở mỗi lứa tuổi và trạng thái cơ thể. | SH 3.2.1 |
| Vận dụng được hiểu biết về hệ tiêu hoá để phòng các bệnh về tiêu hoá. | SH 3.2.2 |
| ***1.2. Năng lực chung*** | | |
| *Tự chủ và tự học* | Luôn chủ động, tích cực tìm hiểu về quá trình dinh dưỡng và tiêu hoá ở động vật qua các nguồn học liệu khác nhau và xử lí thông tin thu được. | TCTH 1 |
| *Giao tiếp và hợp tác* | Chủ động đề xuất mục đích hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ tìm hiểu về quá trình dinh dưỡng và tiêu hoá ở động vật. | GTHT 3 |
| **2. Về phẩm chất** | | |
| *Trách nhiệm* | Chủ động, tích cực tham gia và vận động người khác tham gia các hoạt động chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ hệ tiêu hóa. | TN 4.2 |

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên**

‒ Hình ảnh có liên quan đến bài học như: ống tiêu hóa của một số loài động vật (thỏ, hươu, chó, gà,...), một số bệnh về hệ tiêu hoá và dinh dưỡng.

‒ Các phiếu học tập.

‒ Các câu hỏi liên quan đến bài học.

‒ Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

‒ Bảng trắng, bút lông.

‒ Biên bản thảo luận nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |
| --- |
| **HOẠT ĐỘNG 1. MỞ ĐẦU (7 phút)**  **a) Mục tiêu:** Khái quát sơ lược nội dung bài học.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV giới thiệu cho HS về trò chơi “Đuổi hình bắt chữ” và luật chơi.  ‒ HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ GV trình chiếu cho HS xem nội dung của các hình ảnh liên quan.  ‒ HS quan sát và thảo luận cặp đôi để trả lời từ khóa liên quan đến hình ảnh.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ GV gọi HS trả lời.  ‒ Đại diện các nhóm HS trả lời từ khóa liên quan đến hình ảnh, nhận xét và bổ sung.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét hoạt động và nội dung trình bày của HS và đưa ra đáp án chính xác, rồi tiểu kết.  ‒ HS lắng nghe nhận xét và kết luận của GV.  **HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (60 phút)**  **Hoạt động 2.1. Tìm hiểu khái quát về quá trình dinh dưỡng (5 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 1.2.1; TCTH 1.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV yêu cầu HS đọc SGK, vận dụng kiến thức đã biết và trả lời câu hỏi: “Vì sao nói động vật là sinh vật dị dưỡng?”.  ‒ GV yêu cầu HS thảo luận nhóm theo cặp để hoàn thành nhiệm vụ:  + Nhiệm vụ 1: Hãy điền các giai đoạn còn thiếu trong các dấu “...” của quá trình dinh dưỡng ở động vật trong sơ đồ sau:  Lấy thức ăn 🡪 ............. 🡪 Hấp thụ 🡪 ............. 🡪 .............  + Nhiệm vụ 2: Mô tả sơ lược về đặc điểm của các giai đoạn quá trình dinh dưỡng ở động vật.  ‒ HS tiếp nhận nhiệm vụ GV giao.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ GV theo dõi hoạt động của HS.  ‒ HS đọc SGK, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nội dung GV yêu cầu.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ GV gọi HS trả lời.  ‒ Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động theo từng câu hỏi.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét hoạt động và nội dung trình bày của HS và đưa ra đáp án chính xác, rồi tiểu kết.  ‒ HS lắng nghe nhận xét, kết luận của GV và hoàn thiện nội dung trong vở ghi.  **Hoạt động 2.2. Tìm hiểu các hình thức tiêu hóa ở động vật**  **(25 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 1.2.2; TCTH 1; GTHT 3.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  GV sử dụng phương pháp trực quan, hỏi - đáp kết hợp kĩ thuật mảnh ghép để hướng dẫn và gợi ý cho HS thảo luận nội dung trong SGK.  ‒ GV yêu thực hiện các nhiệm vụ trên phiếu học tập mà GV đã chuẩn bị trong 15 phút.  + Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu về tiêu hoá ở động vật chưa có hệ tiêu hoá. (Phiếu học tập số 1)  + Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về tiêu hoá ở động vật có túi tiêu hoá. (Phiếu học tập số 2)  + Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu về tiêu hoá ở động vật có ống tiêu hoá. (Phiếu học tập số 3 và số 4)  + Nhiệm vụ 4: Phân biệt sự khác nhau về cấu tạo hệ tiêu hóa và quá trình tiêu hóa ở các nhóm động vật khác nhau. (Phiếu học tập số 5)  ‒ HS tiếp nhận nhiệm vụ GV giao và tiến hành hoạt động nhóm.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ Vòng 1: Nhóm chuyên gia  Các nhóm lên bốc thăm nhiệm vụ của nhóm mình. Các nhóm làm việc nhóm trong vòng 5 phút, sau khi tìm hiểu, thống nhất ý kiến, mỗi thành viên phải trình bày trước nhóm của mình một lượt, như là chuyên gia trong 5 phút.  ‒ Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép  Thành lập nhóm các mảnh ghép: mỗi nhóm được thành lập từ ít nhất một thành viên của nhóm chuyên gia. Mỗi thành viên có nhiệm vụ trình bày lại cho cả nhóm kết quả tìm hiểu ở nhóm chuyên gia trong 7 phút.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ GV gọi HS trả lời.  ‒ Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động, trình bày tóm tắt các ý kiến chung của nhóm, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét hoạt động và nội dung trình bày của HS và đưa ra đáp án chính xác, rồi tiểu kết.  ‒ HS lắng nghe nhận xét, kết luận của GV và hoàn thiện nội dung trong vở ghi.  **Hoạt động 2.3. Tìm hiểu vai trò của thực phẩm sạch (8 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 1.6; TCTH 1; TN 4.2.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ sau:  + Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi: “Em hiểu thế nào là thực phẩm sạch?”.  + Nhiệm vụ 2: Hãy giải thích vai trò của thực phẩm sạch đối với đời sống con người bằng cách hoàn thành bảng 8.2 SGK trang 53.  ‒ HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ GV theo dõi hoạt động của HS.  ‒ HS đọc SGK, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nội dung GV yêu cầu.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ GV gọi HS trả lời.  ‒ Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động theo từng câu hỏi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét hoạt động và nội dung trình bày của HS và đưa ra đáp án chính xác, rồi tiểu kết.  ‒ HS lắng nghe nhận xét, kết luận của GV và hoàn thiện nội dung trong vở ghi.  **Hoạt động 2.4. Tìm hiểu khái quát về xây dựng chế độ ăn hợp lý (7 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 2.4; TCTH 1; GTHT 3; TN 4.2.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ sau:  + Nhiệm vụ 1: Trả lời câu hỏi: “Em hiểu thế nào là chế độ ăn hợp lý?”.  + Nhiệm vụ 2: Phân tích bảng 8.3 SGK trang 53, hãy cho biết sự khác nhau về nhu cầu năng lượng, protein, lipid, carbohydrate ở các độ tuổi, giới tính, tình trạng mang thai và cho con bú. Tại sao lại có sự khác nhau đó?  ‒ HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ GV theo dõi hoạt động của HS.  ‒ HS đọc SGK, thảo luận cặp đôi để hoàn thành nội dung GV yêu cầu.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ GV gọi HS trả lời.  ‒ Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động theo từng câu hỏi, nhận xét và bổ sung cho bạn.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét hoạt động và nội dung trình bày của HS và đưa ra đáp án chính xác, rồi tiểu kết.  ‒ HS lắng nghe nhận xét, kết luận của GV và hoàn thiện nội dung trong vở ghi.  **Hoạt động 2.5. Tìm hiểu khái quát về tiêu hóa và cách phòng tránh (15 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 2.4; TCTH 1; GTHT 3; TN 4.2.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV yêu cầu HS đọc SGK, vận dụng kiến thức đã biết và trả lời: “Hãy kể tên các bệnh về tiêu hóa, bệnh học đường liên quan đến dinh dưỡng mà em biết”.  ‒ GV yêu cầu HS bốc thăm và thảo luận nhóm để hoàn thành bảng 8.4 và 8.5 SGK/trang 54, 55 tìm hiểu bệnh về tiêu hóa và bệnh về học đường liên quan đến dinh dưỡng.  ‒ GV yêu cầu HS đọc SGK, vận dụng kiến thức đã biết và trả lời: “Nêu một số biện pháp bảo vệ hệ tiêu hóa và phòng tránh các bệnh về tiêu hóa”.  ‒ HS tiếp nhận nhiệm vụ.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ GV theo dõi hoạt động của HS.  ‒ HS đọc SGK, thảo luận nhóm nhỏ để hoàn thành nội dung GV yêu cầu.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ GV gọi HS trả lời.  ‒ Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động theo từng câu hỏi, nhận xét và bổ sung cho bạn.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét hoạt động và nội dung trình bày của HS và đưa ra đáp án chính xác, rồi tiểu kết.  ‒ HS lắng nghe nhận xét, kết luận của GV và hoàn thiện nội dung trong vở ghi.  **HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP (8 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 1.2.1; SH 1.2.2; SH 1.6; SH 2.4; TCTH 1.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV giới thiệu cho HS về Trò chơi “Hộp quà bí mật” và luật chơi.  ‒ HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ GV trình chiếu cho HS xem nội dung của các câu hỏi liên quan.  ‒ HS quan sát trả lời câu hỏi.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ GV gọi HS trả lời.  ‒ HS trả lời câu hỏi, nhận xét và bổ sung.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét hoạt động và nội dung trả lời của HS và đưa ra đáp án chính xác.  ‒ HS lắng nghe nhận xét, kết luận của GV.  **HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG (15 phút)**  **a) Mục tiêu:** SH 3.2.1; SH 3.2.2; TCTH 1; GTHT 3; TN 4.2.  **b) Tổ chức thực hiện**  ***\* Giao nhiệm vụ học tập:***  ‒ GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi sau:  + Hãy trình bày một ví dụ về quá trình tiêu hóa ngoại bào trong cơ thể động vật.  + Hãy đề xuất chế độ ăn và biện pháp dinh dưỡng phù hợp cho các thành viên trong gia đình bạn.  ‒ HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.  ***\* Thực hiện nhiệm vụ:***  ‒ GV theo dõi hoạt động của HS.  ‒ HS đọc SGK, thảo luận nhóm để hoàn thành nội dung GV yêu cầu.  ***\* Báo cáo, thảo luận:***  ‒ GV gọi HS trả lời.  ‒ Đại diện các nhóm HS báo cáo kết quả hoạt động theo từng câu hỏi, nhận xét và bổ sung cho bạn.  ***\* Kết luận, nhận định:***  ‒ GV nhận xét hoạt động và nội dung trình bày của HS và đưa ra đáp án chính xác, rồi tiểu kết.  ‒ HS lắng nghe nhận xét, kết luận của GV và hoàn thiện nội dung trong vở ghi. |

**IV. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**A. NỘI DUNG DẠY HỌC CỐT LÕI**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 8: DINH DƯỠNG VÀ TIÊU HÓA Ở ĐỘNG VẬT** | |
| **I. Khái quát về quá trình dinh dưỡng**  Động vật là các sinh vật dị dưỡng, chúng chỉ có thể tồn tại và phát triển nhờ lấy các chất dinh dưỡng từ môi trường bên ngoài dưới dạng thức ăn.  **Quá trình dinh dưỡng gồm các giai đoạn:** Lấy thức ăn, tiêu hóa, hấp thụ, đồng hóa và đào thải các chất. | SGK trang 49 |
| **II. Các hình thức tiêu hóa ở động vật**  Tiêu hoá nội bào là quá trình biến đổi thức ăn xảy ra bên trong tế bào, tiêu hoá ngoại bào là quá trình biến đổi thức ăn xảy ra bên ngoài tế bào.  + Ở động vật chưa có cơ quan tiêu hoá, thức àn được tiêu hoá nội bào.  + Ở động vật có túi tiêu hoá, thức ăn được tiêu hoá ngoại bào kết hợp với tiêu hoá nội bào.  + Ở động vật có ống tiêu hoá, thức ăn được tiêu hóa ngoại bào. | SGK trang 49-52 |
| **III. Chăm sóc và bảo vệ hệ tiêu hóa** **1. Vai trò của thực phẩm sạch**  Thực phẩm sạch là thực phẩm không chứa chất độc hại, tạp chất, vi sinh vật gây bệnh, đảm bảo an toàn, tốt cho sức khỏe con người. Thực phẩm sạch cung cấp chất dinh dưỡng quan trọng cần thiết cho cơ thể, giúp cơ thể phát triển, tăng cường sức đề kháng, tránh bệnh tật.  **2. Xây dựng chế độ ăn hợp lí** |  |
| Nhu cầu dinh dưỡng của từng người không giống nhau, tùy vào lứa tuổi, giới tính và trạng thái sinh lý của cơ thể. Cần xây dựng chế độ ăn hợp lý để đảm bảo cho cơ thể sinh trưởng, phát triển và hoạt động bình thường.  **3. Các bệnh về tiêu hóa và cách phòng tránh**  Có nhiều tác nhân khác nhau như vi sinh vật gây bệnh, các chất độc hại trong thức ăn, đồ uống và ăn không đúng cách là nguyên nhân gây bệnh cho hệ tiêu hóa. Cần phải hình thành thói quen ăn uống hợp vệ sinh, khẩu phần ăn hợp lý, ăn uống đúng cách và vệ sinh răng miệng để phòng các bệnh về tiêu hóa. | SGK trang 53-55 |

**B. CÁC HỒ SƠ KHÁC**

**‒ Sản phẩm**

+ Sản phẩm 1: Câu trả lời của HS.

+ Sản phẩm 2: Phiếu học tập số 1.

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**  **TÌM HIỂU VỀ TIÊU HOÁ Ở ĐỘNG VẬT CHƯA CÓ HỆ TIÊU HOÁ**  – Lớp: Nhóm thực hiện:  – Họ và tên thành viên: |
| Nghiên cứu SGK và hoạt động nhóm trong 5 phút trả lời các câu sau:  1. Hãy kể tên đại diện của động vật chưa có cơ quan tiêu hóa.  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  2. Quan sát hình 8.1 SGK trang 50, hãy trình bày hình thức tiêu hóa ở bọt biển.  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… |

+ Sản phẩm 3: Phiếu học tập số 2.

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**  **TÌM HIỂU VỀ TIÊU HOÁ Ở ĐỘNG VẬT CÓ TÚI TIÊU HOÁ**  – Lớp: Nhóm thực hiện:  – Họ và tên thành viên: |
| Nghiên cứu SGK và hoạt động nhóm trong 5 phút trả lời các câu sau:  1. Hãy kể tên đại diện của động vật có túi tiêu hóa.  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  2. Mô tả cấu tạo của túi tiêu hóa điển hình ở thủy thức.  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  3. Quan sát hình 8.2 SGK trang 50, hãy trình bày hình thức tiêu hóa ở thủy tức.  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  4. Phân biệt tiêu hóa nội bào và tiêu hóa ngoại bào.   |  |  | | --- | --- | | **Tiêu hoá nội bào** | **Tiêu hoá ngoại bào** | |  |  | |  |  | |

+ Sản phẩm 4: Phiếu học tập số 3.

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**  **TÌM HIỂU VỀ TIÊU HOÁ Ở ĐỘNG VẬT CÓ ỐNG TIÊU HOÁ**  – Lớp: Nhóm thực hiện:  – Họ và tên thành viên: |
| Nghiên cứu SGK và hoạt động nhóm trong 5 phút trả lời các câu sau:  1. Kể tên các cơ quan cấu tạo của ống tiêu hóa.  …………………………………………………………………………………  …………………………………………………………………………………  2. Trình bày các hình thức tiêu hóa ngoại bào ở động vật có ống tiêu hóa.  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  3. Quan sát hình 8.3 SGK trang 51, hãy trình bày hình thức tiêu hoá ở bò.  ……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………  ………………………………………………………………………………… |

+ Sản phẩm 5: Phiếu học tập số 4.

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**  **TÌM HIỂU VỀ TIÊU HOÁ Ở ĐỘNG VẬT CÓ ỐNG TIÊU HOÁ**  – Lớp: Nhóm thực hiện:  – Họ và tên thành viên: |
| Quan sát hình 8.4 SGK trang 52, mô tả hình thức tiêu hóa cơ học và hóa học trong các bộ phận của ống tiêu hóa của người bằng cách hoàn thành bảng 8.1 SGK trang 52.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Cơ quan** | **Tiêu hoá cơ học** | **Tiêu hoá hoá học** | | Miệng |  |  | | Thực quản |  |  | | Dạ dày |  |  | | Ruột non |  |  | |

+ Sản phẩm 6: Phiếu học tập số 5.

|  |
| --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**  **PHÂN BIỆT CẤU TẠO HỆ TIÊU HÓA VÀ QUÁ TRÌNH TIÊU HÓA Ở NHÓM ĐỘNG VẬT KHÁC NHAU**  – Lớp: Nhóm thực hiện:  – Họ và tên thành viên: |
| Quan sát hình ảnh ống tiêu hóa của các nhóm ĐV có ống tiêu hóa (hình 1, 2, 3, 4) mà GV cung cấp, nghiên cứu SGK trang 51, hoạt động nhóm trong 5 phút hoàn thành bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Đặc điểm** | **Dạ dày** | **Ruột** | **Manh tràng** | | **Động vật ăn thực vật nhai lại** |  |  |  | | **Động vật ăn thực vật không nhai lại** |  |  |  | | **Động vật ăn thịt và ăn tạp** |  |  |  | | **Chim ăn hạt và gia cầm** |  |  |  | |

+ Sản phẩm 6: Câu trả lời của HS ở bảng 8.2 SGK trang 53.

+ Sản phẩm 7: Câu trả lời của HS ở bảng 8.4 SGK trang 54.

+ Sản phẩm 8: Câu trả lời của HS ở bảng 8.5 SGK trang 55.

**‒ Công cụ đánh giá** (Xem phần phụ lục)

+ Công cụ 1: Bảng đánh giá kết quả trả lời hệ thống câu hỏi.

+ Công cụ 2: Bảng đánh giá kĩ năng làm việc nhóm của HS (HS tự đánh giá).

+ Công cụ 7: Thang đo đánh giá hoạt động học tập/hoàn thành phiếu học tập.